

NÂNG CAO KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN VIỆT NAM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG TRONG BỐI CẢNH CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

Đỗ Thị Xuân
Trường Cao đẳng Kinh tế công nghiệp Hà Nội

Tóm tắt: Để khắc phục tình trạng “thừa thầy, thiếu thợ” trên thị trường lao động Việt Nam, yêu cầu đặt ra với các trường đào tạo nghề là phải nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho người học. Giải pháp có tính tiên quyết là phải gắn kết chặt chẽ giữa trường nghề với doanh nghiệp, nâng cao tính thực tiễn trong quá trình đào tạo, gia tăng cơ hội việc làm cho sinh viên học nghề sau khi tốt nghiệp.

Từ khóa: Nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, sinh viên, Việt Nam.

IMPROVING VOCATIONAL SKILLS FOR VIETNAMESE STUDENTS TO MEET LABOR MARKET REQUIREMENTS IN THE CONTEXT OF THE FOURTH INDUSTRIAL REVOLUTION

Do Thi Xuan
Hanoi College of Industrial Economics

Abstract: To overcome the situation of “too many teachers, not enough workers” in the Vietnamese labor market, the requirement for vocational training schools is to improve vocational skills for learners. The first priority solution is to closely link vocational schools with businesses, improve the practicality of the training process, and increase employment opportunities for vocational students after graduation.

Keywords: Improving vocational skills, students, Vietnam.

Nhận bài: 20/02/2025

Phản biện: 22/03/2025

Duyệt đăng: 25/03/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thanh niên – sinh viên Việt Nam là bộ phận ưu tú, là nguồn nhân lực quan trọng của đất nước. Trong bối cảnh kinh tế tri thức, kinh tế số và hội nhập quốc tế hiện nay, thanh niên Việt Nam có nhiều cơ hội lập nghiệp, phát triển và cống hiến. Tuy nhiên, thanh niên phải có sức khỏe, thể lực, trí lực, kỹ năng và tính năng động xã hội, sức sáng tạo, mới đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động cũng như yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới. Nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên Việt Nam là nâng cao chất lượng và khả năng dịch chuyển trên thị trường lao động mới, có cơ hội việc làm bền vững là yêu cầu bức thiết đặt ra hiện nay đối với đất nước ta.

Do đó, việc nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên Việt Nam đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là yêu cầu bức thiết hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số khái niệm công cụ

2.1.1. Khái niệm kỹ năng

Theo PGS. TS Phạm Viết Vượng: Kỹ năng là khả năng thực hiện thành công một loại công việc trên cơ sở nắm vững lý thuyết. Kỹ năng được hình thành trong quá trình rèn luyện lâu dài.

Theo Trung tâm đào tạo Tâm Việt: “Kỹ năng là khả năng thực hiện một công việc của chủ thể

thông qua đào tạo và rèn luyện một cách kiên định, quyết liệt với động tác chuẩn, tiến trình chuẩn, nắm chắc bí quyết, trong điều kiện theo tiêu chuẩn nhất định”.

Từ các quan niệm trên có thể hiểu kỹ năng là khả năng thực hiện thành công một công việc của chủ thể trên cơ sở nắm vững lý thuyết, thông qua đào tạo và rèn luyện một cách kiên định, quyết liệt.

2.1.2. Khái niệm kỹ năng nghề nghiệp

Kỹ năng nghề nghiệp là khái niệm liên quan đến năng lực con người (chất lượng nguồn nhân lực) trong hoạt động nghề nghiệp. Về bản chất, kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên là năng lực chuyên biệt của cá nhân về một hoặc nhiều hoạt động nghề nghiệp nào đó với sự tích hợp nhuần nhuyễn các kiến thức, kỹ năng, thái độ để có thể thực hiện hoạt động nghề nghiệp đó hiệu quả.

Theo nghĩa rộng, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên là quá trình sinh viên được đào tạo và tích lũy trong lao động về kiến thức, kỹ năng và thái độ theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề nghiệp quy định, được đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia của một nghề nào đó. Với nghĩa hẹp, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên là quá trình đào tạo, đào tạo lại, trang bị hoặc bổ sung thêm những kiến thức, kỹ năng và thái độ để có năng lực cần thiết hoàn thành tốt hơn công

việc đang làm.

Nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thanh niên, sinh viên là một hệ thống bao gồm cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước tạo hành lang pháp lý cho phát triển kỹ năng nghề nghiệp; các tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia thích ứng với khung trình độ quốc gia và phát triển hệ thống tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia. Để có cơ hội việc làm trên thị trường lao động, sinh viên phải có khả năng dịch chuyển. Khả năng này lại phụ thuộc vào chất lượng nguồn nhân lực. Sinh viên được phát triển kỹ năng nghề nghiệp sẽ có chất lượng cao hơn và do đó nâng cao được khả năng dịch chuyển trên thị trường lao động. Khả năng đó là tổng hòa năng lực của cá nhân sinh viên có thể di chuyển về không gian hoặc nghề nghiệp để có việc làm, là sự kết tinh của nhiều phẩm chất giúp sinh viên đáp ứng được yêu cầu của công việc ở nơi đến.

2.2. Đặc điểm của thị trường lao động trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư hay còn gọi là cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, thông qua các công nghệ như: Internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo, thực tế ảo, điện toán đám mây, Big Data, thế giới thực đang dần bị chuyển hóa thành thế giới số. Những công việc lặp đi lặp lại nhiều như may mặc, giày da,... sẽ mất an toàn nhất. Các công việc văn phòng thông thường sẽ bị ảnh hưởng nhiều nhất. Đó là những công việc không cần bằng cấp mà chỉ cần dựa trên các quy trình chuẩn. Cách thức tự động hóa các công việc đó khá đơn giản và cắt giảm rất nhiều chi phí, không chỉ bằng máy móc mà còn bằng các thuật toán. Nhiều việc làm trong tương lai có thể sẽ bị những cảm biến do máy tính điều khiển thay thế. Có một số diễn đàn ước tính, sẽ có khoảng 70% – 80% công việc hiện nay biến mất trong 20 năm tới. Không điều gì chắc chắn rằng, nhiều công việc, ngành nghề sinh viên đang học sẽ còn được tuyển dụng trong tương lai. Kỷ nguyên số và trí tuệ nhân tạo sẽ làm thay đổi cuộc sống. Google sẽ phủ sóng Wi-Fi toàn thế giới giúp sự giao tiếp giữa con người với thế giới ảo nhanh chóng. Xe chạy đã không cần đến tài xế, nhiều nhà máy trên thế giới chỉ có robot làm việc...

2.3. Thực trạng kỹ năng nghề nghiệp của thanh niên – sinh viên Việt Nam

Sinh viên Việt Nam là bộ phận thanh niên ưu tú. Thanh niên là lực lượng lao động đông đảo và

có vai trò đặc biệt trong cơ cấu “dân số vàng”. Theo Tổng cục Thống kê, tính chung 9 tháng năm 2024, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên là 52,5 triệu người, tăng gần 1,9 triệu người so với năm 2020; lao động có việc làm là 51,6 triệu người, tăng hơn 2 triệu người so với năm 2020. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị khoảng 2,38%, giảm 1,2 điểm % so với năm 2020; lực lượng lao động đã qua đào tạo có bằng, chứng chỉ ước tính là 14,76 triệu người, tăng 1,95 triệu người. Như vậy, lao động có bằng, chứng chỉ nghề là 14,76 triệu người trên tổng số 52,5 triệu người trong độ tuổi lao động, chiếm 28,12% lực lượng lao động qua đào tạo là con số khá khiêm tốn. Điều đó cho thấy mặc dù tỉ lệ thất nghiệp hiện nay thấp nhưng đa phần lực lượng lao động của Việt Nam chưa qua đào tạo, lao động chân tay, lao động có thu nhập thấp, chưa làm chủ được những công nghệ lõi, công nghệ cao, chủ yếu là lao động phổ thông trong các doanh nghiệp FDI.

Tại Việt Nam, những kết quả nghiên cứu gần đây cho thấy, người lao động được đào tạo, giáo dục nghề nghiệp có khả năng được tuyển dụng, thu nhập và sự hài lòng trong công việc cao hơn so với những người không được đào tạo. Hiện nay, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp luôn tập trung bồi dưỡng, đánh giá, phát triển kỹ năng nghề cho lao động trẻ theo nhu cầu doanh nghiệp; phối hợp với doanh nghiệp công nhận, tuyển dụng, sử dụng, trả tiền công, tiền lương cho học sinh, sinh viên tốt nghiệp dựa vào kỹ năng và năng lực hành nghề.

2.4. Một số biện pháp nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên Việt Nam đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Thứ nhất, đổi mới tư duy và nâng cao nhận thức về nâng cao kỹ năng nghề nghiệp trên cơ sở lấy nguồn nhân lực trẻ làm trung tâm, để phát huy nguồn nhân lực thanh niên đối với tăng trưởng và phát triển bền vững đất nước. Từ đó nêu cao vai trò, trách nhiệm của Nhà nước, người sử dụng lao động, cơ sở đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, các đối tác xã hội và của chính bản thân thanh niên đối với phát triển kỹ năng nghề nghiệp của mình.

Thứ hai, phát triển mạnh hệ thống đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia theo hướng chuyên môn hóa, chuyên nghiệp và hiện đại: Thiết lập tổ chức dự báo và tăng cường công tác dự báo nhu cầu kỹ năng nghề nghiệp của thanh niên; đẩy nhanh thiết lập khung trình độ kỹ năng nghề quốc gia để chuẩn hóa chất lượng nguồn nhân lực thanh niên; nâng cao năng lực và đẩy nhanh tiến

độ bổ sung danh mục các công việc cần phải có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; xây dựng và cập nhật các tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia để đẩy nhanh hoạt động đánh giá và cấp chứng chỉ; từng bước tiếp cận tiêu chuẩn kỹ năng nghề khu vực ASEAN và quốc tế nhằm tạo tiền đề và điều kiện cho việc đàm phán công nhận lẫn nhau; phát triển và nâng cao năng lực của các tổ chức đánh giá và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia ngày càng chuyên môn hóa và chuyên nghiệp; xây dựng ngân hàng đề thi; nghiên cứu (có thể thí điểm) thành lập các hội đồng ngành có sự tham gia của các bên liên quan; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành hệ thống đánh giá và cấp chứng chỉ...

Thứ ba, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần chú trọng đổi mới chương trình, phương thức đào tạo, gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp và thị trường lao động; đổi mới phương thức đào tạo theo mô hình giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt gắn với khung trình độ quốc gia và thị trường lao động; ưu tiên phát triển phẩm chất, hình thành các kỹ năng cốt lõi, kỹ năng mềm, kỹ năng số, trình độ ngoại ngữ cho người học; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phát triển kỹ năng nghề cho lao động trẻ theo nhu cầu doanh nghiệp; phối hợp với doanh nghiệp thực hiện công nhận, tuyển dụng, sử dụng, trả tiền công, tiền lương cho học sinh, sinh viên tốt nghiệp dựa vào kỹ năng và năng lực hành nghề.

Thứ tư, phát triển thị trường lao động có khả năng kết nối cung - cầu lao động tạo sân chơi bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh cho nguồn nhân lực thanh niên theo hướng tiếp tục giải phóng triệt để sức lao động, xóa bỏ các rào cản về hành chính để thanh niên tự do dịch chuyển về không gian và nghề nghiệp; phát triển thị trường lao động rộng khắp trên cả nước, nhất là ở vùng chậm phát triển, vùng dân tộc thiểu số; từng bước phát triển thị trường nhân lực chất lượng cao; phát triển mạnh kết cấu hạ tầng thị trường lao động, nhất là hệ thống dự báo cung - cầu lao động và thông tin thị trường lao động, giới thiệu việc làm, hỗ trợ kịp thời, hiệu quả cho thanh niên có kỹ năng tự do dịch chuyển trên thị trường lao động để có cơ hội việc làm bền vững.

Thứ năm, xây dựng và thực hiện các chương trình mục tiêu phát triển kỹ năng nghề nghiệp để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và khả năng dịch chuyển của thanh niên, như chương trình phát triển kỹ năng nghề nghiệp trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, chuyên gia trẻ; chương trình phát triển kỹ năng nghề nghiệp phổ cập cho thanh niên chưa có nghề, chủ yếu là ở nông thôn và khu vực phi chính thức; chương trình hỗ trợ khởi nghiệp cho thanh niên có kỹ năng để trở thành chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh/doanh nghiệp.

Thứ sáu, mở rộng hợp tác quốc tế về phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho thanh niên thông qua chính sách khuyến khích đầu tư nước ngoài vào các cơ sở đào tạo, giáo dục nghề nghiệp cho thanh niên; hợp tác phát triển hệ thống đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề nghiệp quốc gia; hỗ trợ tin học hóa quản lý và điều hành hệ thống đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

III. KẾT LUẬN

Thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam gần 95 năm qua đã chứng minh hùng hồn, trong những bước phát triển nhảy vọt của cách mạng, chủ nghĩa yêu nước, sức mạnh đại đoàn kết, tinh thần đấu tranh, lao động, sáng tạo của nhân dân, của con người Việt Nam là nguồn gốc của mọi thắng lợi. Kỷ nguyên mới với những mục tiêu lịch sử đòi hỏi khách quan phải phát huy đến mức cao nhất tinh thần, ý chí, sức mạnh của nhân dân - chủ thể đóng vai trò trung tâm của sự nghiệp kiến tạo kỷ nguyên mới.

Trong đó, lực lượng thanh niên trí thức có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tiên phong, dẫn dắt ở những lĩnh vực và ngành nghề then chốt của đất nước. Khẩu hiệu của Đại hội đại biểu toàn quốc Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam lần thứ IX là: “Thanh niên Việt Nam yêu nước - khát vọng - đoàn kết - tiên phong - sáng tạo - tự tin bước vào kỷ nguyên mới”. Để thực hiện được sứ mệnh tiên phong của mình thanh niên – sinh viên Việt Nam phải có sức khỏe tốt, trí lực giỏi, kỹ năng nghề nghiệp thành thạo, phải nhanh chóng tiếp cận và làm chủ kỹ năng nghề nghiệp ở những lĩnh vực công nghệ cao, đi tắt đón đầu về mặt công nghệ mới như: chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo,... để góp phần hiện thực hoá khát vọng xây dựng một Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, trong kỷ nguyên mới sắp tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 4, tr.194, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. GS, TS Tô Lâm (2024), “Cơ sở định vị mục tiêu phát triển và định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới”, báo Nhân Dân, số 25193, ngày 1-11-2024.
3. https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/819668/phet-trien-ky-nang-nghe-nghiep-de-nang-cao-chat-luong-va-kha-nang-dich-chuyen-nguon-nhan.